

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 579/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa,
huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2030, tỷ lệ 1/2000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi bổ sung một số điều của quy định quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, dự toán Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030; tỷ lệ 1/2000;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại báo cáo kết quả thẩm định số 807/SXD-BCTĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030, tỷ lệ 1/2.000, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên đồ án: Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030, tỷ lệ 1/2.000.

2. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

- Phạm vi lập quy hoạch: thuộc thị trấn Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Ranh giới lập quy hoạch:

+ Phía Đông giáp: Núi đá (thuộc xóm Cốc Chủ).

+ Phía Tây giáp: Núi Mai Dăm, Khuổi Tèn.

+ Phía Nam giáp: Đồi đất (thuộc xóm Nà Ngân) và đường Hồ Chí Minh.

+ Phía Bắc giáp: Xóm Nà Kéo và xóm Hòa Mực.

3. Tính chất:

- Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và là trung tâm dịch vụ thương mại, du lịch của toàn huyện.

- Là đầu mối giao thông trung chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Sóc Giang và khách du lịch tham quan Khu di tích quốc gia đặc biệt Pác Bó, Khu di tích lịch sử Kim Đồng.

- Là địa bàn quan trọng về an ninh, quốc phòng.

4. Quy mô dân số, đất đai:

a) Quy mô dân số:

- Dân số năm 2020: khoảng 4.600 người.
- Dân số dự kiến đến năm 2030: khoảng 8.500 người.

b) Quy mô đất đai: 640ha.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu và hướng phát triển đô thị:

a) Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu: Áp dụng tính toán theo tiêu chuẩn, quy phạm do Bộ Xây dựng quy định đối với đô thị loại V, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hà Quảng và của tỉnh.

b) Hướng phát triển đô thị: mở rộng về 2 phía Tây Bắc và Đông Nam với diện tích nghiên cứu mở rộng so với quy hoạch giai đoạn trước khoảng 355 ha. Điều chỉnh mở rộng một số công trình đã được đầu tư xây dựng trong khu đô thị hiện hữu nhưng diện tích chật hẹp. Bố trí các công trình dịch vụ thương mại, siêu thị, khách sạn, khu vui chơi giải trí, vườn hoa cây xanh, các công trình công cộng như: Khu vui chơi, thư viện, trung tâm văn hóa đáp ứng nhu cầu đời sống của dân cư đô thị.

6. Định hướng tổ chức không gian đô thị:

Định hướng tổ chức không gian đô thị theo nguyên tắc kế thừa quy hoạch giai đoạn trước, phương án quy hoạch tổ chức không gian mở rộng đô thị về 2 phía Tây Bắc và Đông Nam. Tổ chức không gian đô thị gắn với trục cảnh quan mới là tuyến đường tránh thị trấn Xuân Hòa. Điều chỉnh mở rộng một số công trình đã được đầu tư xây dựng trong khu vực đô thị hiện hữu chưa đáp ứng diện tích. Bố trí các khu vực dự kiến phát triển cơ quan, khu vực các dự án phát triển đô thị, dịch vụ thương mại hỗn hợp và các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của cư dân đô thị.

7. Cơ cấu sử dụng đất theo chức năng:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	472.192	7,38
	<i>Đất ở hiện trạng phát triển</i>	<i>413.464</i>	
	<i>Đất ở phân lô</i>	<i>58.728</i>	
2	Đất dịch vụ thương mại	212.488	3,32
3	Đất công cộng	74.379	1,16
4	Đất cơ quan	165.873	2,59
5	Đất dự kiến dự án phát triển đô thị	228.937	3,58
6	Đất thể dục thể thao	33.089	0,52

TT	Loại đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)
7	Đất cây xanh	565.241	8,83
	<i>Cây xanh cảnh quan</i>	<i>545.613</i>	
	<i>Đất xanh cách ly</i>	<i>19.628</i>	
8	Đất trường học	75.175	1,17
9	Đất nông nghiệp công nghệ cao	378.168	5,91
10	Đất dịch vụ hỗn hợp	236.964	3,70
11	Đất y tế	29.493	0,46
12	Đất an ninh quốc phòng	40.207	0,63
13	Đất du lịch sinh thái	423.119	6,61
14	Đất tôn giáo tín ngưỡng	156	0,00
15	Đất nông nghiệp	925.257	14,46
16	Đất núi đá	210.977	3,30
17	Đất lâm nghiệp	259.359	4,05
18	Đất mặt nước	207.340	3,24
19	Đất tiêu thụ công nghiệp	64.298	1,00
20	Đất dự kiến XD dịch vụ du lịch	228.792	3,57
21	Đất nghĩa trang	70.689	1,10
22	Đất hạ tầng kỹ thuật	6.968	0,11
23	Đất giao thông	1.490.839	23,29
	Tổng	6.400.000	100,00

8. Vị trí, quy mô các khu chức năng chính:

- Khu đô thị hiện hữu: Tại khu vực tổ Xuân Đại, Xuân Vinh, Xuân Lộc khu vực chợ truyền thống được cải tạo, mở rộng tại vị trí hiện trạng, các khu dân cư hiện trạng tự phát triển.

- Khu trung tâm hành chính, chính trị và các cơ quan huyện:

Giai đoạn từ nay đến 2030, Trụ sở Huyện ủy, HĐND-UBND huyện, Khối Đoàn thể, các phòng ban chức năng, trụ sở HĐND-UBND thị trấn xác định tại vị trí hiện nay cải tạo, nâng cấp. Giai đoạn sau 2030, nghiên cứu di chuyển vị trí khu Huyện Ủy, HĐND-UBND huyện về khu vực đất dự trữ phát triển cơ quan phía Nam thị trấn.

Dự kiến đất phát triển cơ quan bố trí phía Nam thị trấn để bố trí các cơ quan của huyện. Khối nội chính (Công An huyện, Chi cục Thi hành án, Tòa án

nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân) bố trí tại khu giữa của lõi đô thị. Khối quân sự (Ban chỉ huy Quân sự huyện) chuyển vị trí sang khu đồi thuộc Nà Chang, phía Đông thị trấn. Khối y tế: Bệnh viện đa khoa giữ nguyên hiện trạng, Trung tâm Y tế bố trí tại khu vực Ban chỉ huy Quân sự huyện hiện tại, Trạm Y tế bố trí tại vị trí trường tiểu học hiện nay.

- Khu dịch vụ thương mại: Bố trí tại khu vực phía Nam và khu vực gần ngã ba Đôn Chương.

- Khu trung tâm văn hóa thể thao: Sân vận động, thư viện, vườn hoa cây xanh bố trí tại khu vực Sân Vận động hiện trạng.

- Khu giáo dục: Bố trí xây dựng thêm 01 trường tiểu học và 01 trường mầm non mới gần trường THPT Đàm Quang Trung để đảm bảo bán kính phục vụ.

- Khu công viên cây xanh cảnh quan: Bố trí trong khu trung tâm văn hóa thể thao, trong các công trình trụ sở cơ quan, khu Tiểu thủ công nghiệp và trên vỉa hè một số tuyến đường.

- Khu dịch vụ du lịch: Bố trí tại khu đồi phía Tây Nam thị trấn, gần tuyến đường tránh.

- Khu dịch vụ hỗn hợp: Bố trí tại khu vực gần cầu Nặm Nhần và bám theo 2 bên suối gần ngã ba Đôn Chương.

- Khu tiểu thủ công nghiệp: Bố trí tại phía Tây Bắc khu vực lập quy hoạch, tiếp giáp đường tránh thị trấn và khu vực bến xe khách.

- Khu nông nghiệp công nghệ cao: Tại khu vực trồng lúa Bản Giàng.

- Khu vực dự kiến phát triển đô thị: Tại phía Nam thị trấn và ngã ba Đôn Chương.

- Tổ chức không gian các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác: Bến xe khách bố trí gần đầu đường tránh, giáp với đường đi cửa khẩu Sóc Giang. Cửa hàng xăng dầu tại ngã ba Đôn Chương, đường đi Pác Bó. Khu xử lý nước thải tiếp giáp bệnh viện, cuối nguồn nước. Trạm cấp nước sạch giữ nguyên hiện trạng. Khu nghỉ trang liệt sĩ và nghỉ trang nhân dân tại vị trí hiện trạng.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Đường tránh thị trấn với mặt cắt 26m, lòng đường 2x7,5m, vỉa hè 2x4,5m, dải phân cách 2m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường kéo dài từ khu Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đến phía Nam thị trấn được xây dựng với mặt cắt đường 26,5m, lòng đường 2x7,5m, dải phân cách 2,5m, vỉa hè 2x4,5m.

+ Tuyến đường Hồ Chí Minh gồm: Đoạn hiện trạng từ ngã ba Đôn Chương

đến nút giao với đường tránh có mặt cắt đường 14m, lòng đường 8m, vỉa hè 2x3m. Đoạn cải tạo từ nút giao với đường tránh kéo dài xuống phía Đông Nam, mặt cắt đường 26m, lòng đường 2x7,5m, dải phân cách 2m, vỉa hè 2x4,5m.

+ Trục chính khu vực: Mặt cắt 19,5m trong đó: Lòng đường 10,5m; vỉa hè 2x4,5m.

+ Đường nội bộ các khu vực, gồm các tuyến mặt cắt từ 11,5m đến 16,5m, đường ngõ khu dân cư hiện trạng cải tạo, mặt cắt tối thiểu từ 6,0m.

+ Trục đường trong khu Tiểu khu công nghiệp: mặt cắt lòng đường 7,0 m.

- Quy hoạch giao thông tỉnh:

+ Bến xe bố trí tại phía Tây Bắc thị trấn với quy mô khoảng 1,65 ha.

+ Các bãi đỗ xe tập trung gần khu vực chợ và trung tâm thương mại, các khu cây xanh và công trình cộng đồng, gồm 03 bãi đỗ xe tập trung. Ngoài ra, các bãi đỗ xe nội bộ được bố trí trong các đơn vị ở.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, thoát nước mặt:

- Chuẩn bị kỹ thuật, san nền:

Cao độ san nền căn cứ vào cao độ khống chế đường giao thông theo quy hoạch. Cao độ khống chế san nền thấp nhất + 270,09 m; Độ dốc san nền trong lô đất đảm bảo các yêu cầu thoát nước và tiếp cận giao thông thuận tiện.

- Thoát nước mặt:

+ Các lưu vực thoát nước mặt:

Lưu vực 1: Từ khu Mai Nưa theo đường Hồ Chí Minh đến ngã ba đường tránh thị trấn.

Lưu vực 2: Từ ngã ba đường tránh đến khu vực thị trấn Xuân Hòa.

Lưu vực 3: Từ khu vực thị trấn xuân hòa đến khu Năm Nhàn.

Lưu vực 4: Từ khu Năm Nhàn đến ngã ba Đôn Chương.

+ Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt:

Mạng lưới thoát nước mặt sử dụng mương hở kết hợp mương có nắp đan (kích thước từ 400x600mm đến 600x800mm) đặt dưới vỉa hè đường quy hoạch. Trên mạng lưới bố trí các giếng thăm (kích thước từ 800x800x1000mm đến 800x800x1200mm) tại các nút giao nhau của các tuyến cống. Nước mưa được thoát theo độ dốc tuyến mương thoát và địa hình tự nhiên, thoát ra suối tại khu vực trung tâm thị trấn.

c) Quy hoạch cấp điện:

- Nguồn điện: Từ trạm 110kV Cao Bằng qua đường dây trung thế truyền tải 35kV và nguồn dự phòng sử dụng một số thủy điện nhỏ.

- Nhu cầu phụ tải điện: Tổng nhu cầu dùng điện 8.119 kVA.

- Hệ thống các trạm biến áp: Nâng cấp các trạm hiện trạng: 07 trạm, Tổng công suất 2.630 kVA. Xây dựng mới: 11 trạm, Tổng công suất 5.840 kVA.

- Lưới trung áp: Di dời các tuyến 35kV trong ranh giới thiết kế chạy hoàn toàn theo trục đường mới.

- Lưới 35/0,4 kV: các trạm biến áp xây dựng trạm xây, hoặc trạm kios hợp bộ. Bán kính phục vụ các trạm đảm bảo $\leq 300\text{m}$.

- Lưới 0,4kV: Toàn bộ mạng lưới 0,4kV bố trí đi ngầm, điện áp 380/220V có trung tính nối đất trực tiếp, quy mô các trục: đường trục chính XLPE-(4x120), đường rẽ nhánh XLPE-(4x95), đường dây 0,4kV cấp điện cho hộ dân tiết diện từ 2x6mm đến 2x10mm.

- Mạng lưới chiếu sáng: Hệ thống chiếu sáng hạ ngầm bằng cáp XLPE-4x16÷4x25, độ sâu 0,7m. Đường có mặt cắt $>10,5\text{m}$ chiếu sáng 2 bên đường, đường có mặt cắt $\leq 10,5\text{m}$ chiếu sáng 1 bên đường.

d) Quy hoạch cấp nước:

- Xác định nhu cầu sử dụng nước: 1.600 m³/ngđ.

- Nguồn nước:

+ Khu xử lý nước sạch trên đồi Pò Dẻ Tấu và Trạm bơm nước từ suối Lê Nin đặt tại Đồng Nà Lường, công suất 3 máy bơm 15m³/giờ.

+ Nguồn nước từ suối Nà Dầm, thuộc xã Phù Ngọc. Công suất tính toán trạm xử lý Q=2.000 m³/ngđ. Cốt cao độ trung bình của nhà máy nước +333,15.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Thiết kế theo mạng vòng khép kín và một số ống nhánh với tổng chiều dài đường ống cấp nước mới theo quy hoạch 8.784 km, D110 - D50 mm.

+ Cấp nước chữa cháy: bố trí các trụ cứu hỏa được cấp nước từ đường ống D110, gồm 5 trụ cứu hỏa hiện trạng và 6 trụ cứu hỏa đầu tư mới theo quy hoạch.

e) Quy hoạch thoát nước thải, quản lý chất rắn, nghĩa trang:

- Quy hoạch thoát nước thải:

+ Tổng nhu cầu thoát nước thải 1.380 (m³/ngđ).

+ Xây dựng hệ thống thoát nước hỗn hợp. Hệ thống thoát nước bao gồm ống tự chảy, được xây dựng bằng ống nhựa gân xoắn 2 vách HDPE D500-D200mm các hố ga, giếng thăm thoát nước bản được xây dựng bằng bê tông cốt thép với hệ thống giếng thăm đồng bộ.

+ Nước thải từ các công trình được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại xây dựng đúng quy cách trước khi xả vào hệ thống thoát nước.

+ Khu xử lý nước thải sinh hoạt tại phía Nam thị trấn với công suất 1.400m³/ngđ.

- Vệ sinh môi trường: Lượng rác thải này cũng như rác thải từ các công trình dịch vụ, công cộng và dân cư được thu gom hàng ngày, tập trung lên xe

vận chuyển đến khu xử lý tập trung cách thị trấn 3 km.

- Nghĩa trang: Nghĩa trang Liệt sĩ cải tạo, nâng cấp tại vị trí hiện trạng. Nghĩa trang nhân dân, quy mô khoảng 7ha, xây dựng gần Nghĩa trang Liệt sĩ. Toàn bộ xung quanh khu nghĩa trang trồng dải cây xanh cách ly với khu vực lân cận.

g) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Khu vực đất công cộng và công trình hỗn hợp và đất ở cao tầng mật độ 1 máy điện thoại/200m², mật độ sử dụng thuê bao xDSL là 40% số thuê bao thoại.

- Đất ở thấp tầng, cao tầng tính mật độ 1 máy điện thoại /1 hộ (5 người), 1 thuê bao xDSL/1 hộ.

- Sử dụng thiết bị chính là 7 thiết bị MSAN (thiết bị truy nhập thuê bao đa dịch vụ) các MSAN này sẽ được kết nối ra bên ngoài (nhà cung cấp dịch vụ) theo đường cáp quang qua thiết bị ETHERNET SWITH. Trong các tòa nhà có thể kéo cáp quang đến dự phòng và sử dụng giá đầu dây MDF thay cho tủ cáp.

- Các thuê bao di động trong vùng đều nằm trong vùng phủ sóng của các trạm BTS của các nhà khai thác dịch vụ di động hiện tại (GSM, CDMA).

- Cáp đến các thuê bao ở khu nhà ở thấp tầng sẽ đi trong hệ thống Ganivo cứ 2 nhà sử dụng 1 Ganivo.

10. Thiết kế đô thị:

a) Phân vùng cảnh quan:

- Các khu vực cảnh quan phát triển ổn định:

Khu vực tổ Xuân Đại, Xuân Vinh, Xuân Lộc khu vực chợ truyền thống được cải tạo, mở rộng tại vị trí hiện trạng, các khu dân cư hiện trạng tự phát triển, được giữ nguyên hiện trạng, chỉnh trang cải tạo theo yêu cầu phát triển.

Các khu vực dân cư tại xóm Đôn Chương, Mai Nưa theo xu thế phát triển mở rộng của đô thị, đồng thời tạo cảnh quan bộ mặt kiến trúc cho đô thị, do đó cần phải được kiểm soát xây dựng từ khoảng lùi, tầng cao, thiết kế kiến trúc...

- Khu vực dọc bờ suối: Là vùng cần bảo vệ cảnh quan tự nhiên đảm bảo hành lang thoát nước, vùng sinh thái nông nghiệp của đô thị, bố trí khai thác cảnh quan xanh 2 bên bờ suối, xây dựng công viên cây xanh vườn hoa, vườn dạo, nhà hàng, vui chơi giải trí... tạo thành quần thể thể dục thể thao vui chơi giải trí phục vụ người dân đô thị.

- Khu vực cảnh quan đồi núi: Bảo tồn địa hình địa mạo, khu vực đồi núi đá cao, bảo vệ hệ sinh thái rừng, phát triển rừng trồng đặc trưng phục vụ nhu cầu phát triển và du lịch.

+ Khu vực đồi núi thấp: Khu đồi nghĩa trang nhân dân nằm phía Nam đô

thị, cần có các biện pháp quản lý để việc chôn cất văn minh, đảm bảo tiêu chí về môi trường.

+ Khu vực cảnh quan đồi núi đá cao bao quanh khu trung tâm thị trấn, là khu vực cần bảo tồn nhằm gìn giữ không gian xanh, lá phổi xanh cho thị trấn.

+ Khu vực đồi đất tại phía Tây Nam và Nam khu vực có cảnh quan đẹp, hấp dẫn và là khu bảo tồn cần có biện pháp gìn giữ địa hình, đồng thời lồng ghép phát triển ngành dịch vụ du lịch sinh thái kết hợp trồng cây nông nghiệp để tạo dựng hình ảnh đô thị đặc trưng miền núi.

- Khu vực phát triển mới: Đô thị được xác định phát triển sang phía Tây Bắc, Đông Nam, phía Nam đường Hồ Chí Minh; đây là khu vực sẽ khai thác phát triển nhằm tạo lập và hoàn thiện khu thương mại dịch vụ, khu du lịch sinh thái, tiểu thủ công nghiệp.

b) Tổ chức không gian cây xanh:

- Cây xanh sử dụng công cộng: Bố trí tại các công trình công viên, vườn hoa, vườn dạo... được bố trí trong các khuôn viên các công trình này thuận lợi cho người dân đô thị tiếp cận và sử dụng cho các mục đích luyện tập TDTT, nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn.

- Cây xanh đường phố: Mỗi trục đường tổ chức trồng các loại cây khác nhau phù hợp thổ nhưỡng khí hậu của đô thị miền núi, chủ yếu trồng các loại cây xanh bóng mát, không ảnh hưởng tầm nhìn của các phương tiện giao thông.

- Cây xanh cảnh quan, vườn hoa, vườn cảnh trong khuôn viên công trình: Hệ thống cây xanh tại khuôn viên vui chơi giải trí được bố trí bằng hệ thống vườn hoa, thảm cỏ, kết hợp với đường dạo, các công trình vui chơi tạo nên không gian tĩnh cần thiết phục vụ cho người dân đô thị.

c) Hình thức kiến trúc công trình:

- Các khối công trình ở trục đường chính là điểm nhấn cho tổng thể toàn khu đô thị, các công trình được thiết kế hòa nhập với cảnh quan chung của toàn đô thị.

- Các lô phố, các công trình kiến trúc được bố trí cân đối với nhau. Những công trình ở vị trí không thuận lợi được thiết kế với không gian mở kết hợp với hệ thống cây xanh đường phố cấu tạo nên hình khối kiến trúc đặc biệt nhằm tránh những yếu tố bất lợi.

- Hình thức kiến trúc hiện đại kết hợp các dạng mái dốc linh hoạt, không rườm rà tôn trọng cảnh quan kiến trúc tổng thể và phù hợp với môi trường khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều.

11. Đánh giá môi trường chiến lược: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định về lập,

thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

12. Các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

- Các chương trình ưu tiên đầu tư:

+ Cấm mốc giới sau khi quy hoạch được duyệt.

+ Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Xuân Hoà.

+ Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các dự án phát triển đô thị, khu ở tái định cư, phân lô.

+ Xây dựng các trụ sở các cơ quan khối cơ quan hành chính mới tại phía Nam khu vực trung tâm hành chính hiện trạng.

+ Đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước đô thị.

+ Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao.

+ Xây dựng nghĩa trang nhân dân, cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ.

- Nguồn lực thực hiện: Ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Các nội dung khác: Theo như hồ sơ đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030, tỷ lệ 1/2.000 do UBND huyện Hà Quảng trình và được Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, trình phê duyệt.

14. UBND huyện Hà Quảng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, số liệu của Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2030, tỷ lệ 1/2.000. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính phù hợp, chính xác của hồ sơ bản vẽ với Quyết định phê duyệt Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030, tỷ lệ 1/2.000.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng:

- Tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch; ban hành quy định quản lý, theo Đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2030, tỷ lệ 1/2.000 được duyệt.

- Tổ chức công tác cấm mốc, bàn giao theo quy định, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân có liên quan theo dõi, thực hiện. Lập, trình thẩm định, ban hành quy chế quản lý kiến trúc theo quy định.

- Tổ chức rà soát, đánh giá công tác triển khai, quản lý đầu tư xây dựng theo hồ sơ quy hoạch được duyệt; rà soát và lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch chung được duyệt; báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện từng năm, phù hợp

với kế hoạch sử dụng đất và từng giai đoạn quy hoạch.

- Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng đô thị theo quy hoạch, trường hợp phát sinh các vướng mắc hoặc phải điều chỉnh, tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan của tỉnh tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Xây dựng: phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát huyện Hà Quảng trong việc quản lý đầu tư, phát triển đô thị theo đúng quy định hiện hành và quy hoạch được duyệt.

3. Các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, phối hợp với UBND huyện Hà Quảng trong quá trình thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hà Quảng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh